

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 19-7- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu

Ông Lò Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 21/6/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Trung D, sinh ngày 28/8/1979. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 14, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Quang C, sinh năm 1943 và bà Trần Thị L, sinh năm 1948. Bị cáo có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 18/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mai, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 09/4/2018, Trần Trung D mang theo số tiền 2.000.000 đồng rồi một mình đi xe ôm từ nhà ở tiểu khu 14, thị trấn H,

huyện Mai S, tỉnh Sơn La đến xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đến Trạm kiểm soát Biên phòng K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Trần Trung D xuống xe trả tiền xe ôm hết 60.000 đồng. Sau đó Trần Trung D đi bộ vượt biên sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến địa phận bản K (Lào), Trần Trung D vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên khoảng 40 tuổi. Qua trao đổi, Trần Trung D biết người phụ nữ này có ma túy bán, D thỏa thuận mua được 72 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng và 01 cục Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 1.940.000 đồng. Mua được ma túy D đi vào bụi cây ven đường cách nhà người phụ nữ vừa bán ma túy cho Trần Trung D khoảng 300 m, lấy ra 02 viên Methamphetamine sử dụng hết bằng hình thức đốt hít rồi đi bộ về theo đường cũ. Khi đến địa phận bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; lúc này khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/4/2018 thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang và lập biên bản thu giữ 01 cục Heroine được gói bằng nilon màu đen và 70 viên nén Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng

Ngày 10/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Trần Trung D, cụ thể 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine, mẫu gửi giám định có trọng lượng 0,23 gam ký hiệu là T; 01 (một) gói nilon màu hồng nghi là ma túy loại Methamphetamine, mẫu gửi giám định có trọng lượng 0,54gam ký hiệu là H, chất ma túy gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số: 471/KLGD ngày 16/4/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,54gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 2,94gam; loại Heroine và 7,17gam loại Methamphetamine* ”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trung D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố xác định hành vi của bị cáo Trần Trung D có đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Trần Trung D tàng trữ trái phép chất ma túy gồm mẫu L1=2,71 gam, L2= 6,63 + 01 mảnh nilon màu đen + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong đè lên các mép dán có thể mở ra của phong bì, trên giấy niêm phong có ghi “Cơ quan CSĐT

Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, ngày 10 tháng 4 năm 2018” và có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia, người bị tạm giữ và hai hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La. 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Điện thoại thu giữ của Trần Trung D ngày 09/4/2018”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong đè lên các mép dán có thể mở ra của phong bì, trên giấy niêm phong có ghi “ Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, ngày 10/4/2018 và có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia, người bị tạm giữ và hai hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an, tỉnh Sơn La.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSYC ngày 21/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Trung D ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Trung D 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Trần Trung D tàng trữ trái phép chất ma túy gồm mẫu L1=2,71gam, L2=6,63gam + 01 mảnh giấy nilon màu đen + 01mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel – A116 vỏ màu đen, số IMEL1: 301014136274674, số IMEL2: 3010141362744682 máy cũ đã qua sử dụng xét thấy không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, đề nghị trả cho bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Trần Trung D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, số Heroine và Methamphetamine bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La thu giữ có nguồn gốc là do bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, khoảng 40 tuổi, với mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trung D do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La lập vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 09/4/2018 biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 471/KLGD, ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại heroine, tổng khối lượng gửi giám định là 0,23gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,54gam gửi giám định. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 2,94gam; Loại Heroine và 7,17 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Trung D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do bị cáo là người nghiện chất ma túy nên ngày 09/4/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 2,94gam Heroine và 7,17gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Khoản 2 Điều luật quy định: “ 2. “ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”. Các chất ma túy Heroine và Methamphetamine mà bị cáo D tàng trữ đều được quy định trong cùng một điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Như vậy bị cáo tàng trữ 2,94gam Heroine và 7,17gam Methamphetamine, tổng khối lượng của hai chất ma túy là 10,11gam (Điều 4 nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ). Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo Trần Trung D có bố và mẹ là ông Trần Quang C và bà Trần Thị L là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng nhiều Huân, Huy chương cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, trước đây vào tháng 03 năm 2016 bị Tòa án xét xử 24 tháng tù về tội liên quan đến ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xem xét bù trừ bị cáo D phạm tội có một tình tiết tăng nặng và hai tình tiết giảm nhẹ, do đó bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo như đã nêu trên. Cần có mức hình phạt thỏa đáng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần đưa bị cáo đi cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian và điều kiện cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

-Đối với người bán ma túy cho Trần Trung D: Theo lời khai của Trần Trung D là người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, khoảng 40 tuổi, việc trao đổi mua bán diễn ra tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nên cơ quan Công an không đủ điều kiện điều tra xác minh để xử lý là đúng, cần chấp nhận.

-Đối với người lái xe ôm chở Trần Trung D: Từ thị trấn H, huyện M đến Trạm Biên phòng K, xã P, bị cáo D không biết người đàn ông đó là ai, việc D đi mua ma túy người đó không biết nên cơ quan Công an không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[3]*Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Trong quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Trần Trung D là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]*Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Trần Trung D tàng trữ trái phép chất ma túy gồm mẫu L1=2,71 gam, L2=6,63 gam + 01 mảnh nilon màu đen + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu” mặt sau phong bì tại các mép dán có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và người bị bắt tại hai góc mép dán có 02 dấu đỏ của Công An huyện Y, tỉnh Sơn La

Xét thấy đây là vật cấm lưu hành, sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel - A116 vỏ màu đen, số IMEL1: 301014136274674, số IMEL2: 301014136274682 mặt sau có dòng chữ Mascom, loại bàn phím, đã cũ qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công An huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La ngày 22/6/2018). Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, có giá trị không lớn và không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo nhưng cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành phần án phí.

[5]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1,2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Trung D 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Trần Trung D tàng trữ trái phép chất ma túy gồm mẫu L1= 2,71 gam, L2= 6,63 gam+01 mảnh nilon màu đen + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu,” mặt sau phong bì tại các mép dán có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và người bị bắt tại hai góc mép dán có 02 dấu đỏ của Công An huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Trần Trung D để đảm bảo cho việc thi hành án 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel - A116 vỏ màu đen, số IMEL1: 301014136274674, số IMEL2: 301014136274682, máy cũ đã qua sử dụng.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Công an huyện;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình